

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Y  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST  
Ngày 30 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y, TỈNH VINH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Văn Tiến.*

*Các Hội thẩm Nhân dân: - Ông Sái Văn Trọng*

*- Bà Bùi Thị Thu Hằng*

***Thư ký phiên toà: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố***

**Y.**

***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Y tham gia phiên toà: Bà Đỗ Hoàng Dung - Kiểm sát viên.***

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2021/HSST- QĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

**Phan Văn TH**, sinh ngày 16/8/1980; nơi sinh: Vĩnh Phúc, nơi cư trú: Thôn Hoa Phú, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Châu và bà Lê Thị Thanh; vợ: Trần Thị L; con: 02 con; lớn sinh năm 2005 và nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2017/HSST ngày 30/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hình phạt bổ sung là phạt tiền 16.000.000đ. Tháng 8/2017, TH đã thi hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 01/02/2019, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Nhân thân: Tại Bản án số 111/2013/HSST ngày 06/09/2013, Tòa án Nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Phan Văn TH 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Hình phạt bổ sung là phạt tiền 4.000.000đ. Tháng 4/2014, TH đã thi hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Hoa Phú, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Anh Phan Văn H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Hoa Phú, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 07/10/2020, Phan Văn TH, sinh năm 1980, trú tại thôn Hoa Phú, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc hiện ở trọ tại Tổ dân phố Gò Dung, phường Liên Bảo, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc đi xe máy BKS: 88F5-019.80 một mình đến khu vực gần vòng xuyến tại Km4 Quốc lộ 2B thuộc khu đô thị Chùa Hà, xã Định Trung, thành phố Y và đem theo 01 túi nilon màu xanh - tím bên trong đựng 02 túi ma túy đá và 02 túi ma túy ngựa, mục đích có đối tượng nghiện nào hỏi mua thì bán kiếm lời. Khi TH đang đứng ở ven đường thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc làm nhiệm vụ phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ trong túi quần phía trước đang mặc của Phan Văn TH 01 túi nilon màu xanh - tím bên trong có chứa 4 túi nilon trắng gồm 02 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng; 01 túi nilon bên trong có chứa 30 viên nén (gồm 29 viên nén màu đỏ và 01 viên nén màu xanh); 01 túi nilon bên trong chứa 40 viên nén (gồm 39 viên nén màu đỏ và 01 viên nén màu xanh); tất cả được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu A1; Phan Văn TH khai đây là ma túy đá và ma túy ngựa của TH, mục đích đem đi bán kiếm lời. Tạm giữ của TH 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đỏ và nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 xe máy BKS: 88F5-019.80 và số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 08/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của TH tại thôn Hoa Phú, xã D, huyện T và Tổ dân phố Gò Dung, phường Liên Bảo, thành phố Y. Kết quả khám xét tại nhà của TH ở thôn Hoa Phú, xã D, huyện T không thu giữ đồ vật tài sản gì; Quá trình khám xét tại phòng trọ của TH ở tổ dân phố Gò Dung, phường Liên Bảo, thành phố Y, thu giữ trong hộp đựng kính mắt để ở cuối giường của TH 01 túi nilon bên trong có chứa các cục chất bột màu đỏ được niêm phong ký hiệu A2; tạm giữ tại cuối giường trong phòng trọ của Phan Văn TH 01 túi nilon bên trong có 01 túi nilon màu xanh tím và 20 túi nilon màu trắng, 01 căn cước công dân và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy đều mang tên Phan Văn TH.

Ngày 08/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 501 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy trong mẫu niêm phong ký hiệu A1; A2. Tại kết luận giám định số 2583 ngày 11/10/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

*Tinh thể dạng đá có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 9,9074g, loại Methamphetamine.*

*70 viên nén có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 6,9060g, loại Methamphetamine.*

*Các mảnh chất bột màu đỏ lẫn màu xanh của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9286g loại Methamphetamine.*

Ngày 15/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y có Quyết định số 63 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định hàm lượng chất ma túy của mẫu niêm phong ký hiệu A1; A2. Tại kết

luận giám định số 201 ngày 19/01/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

*Khối lượng chất ma túy (Methamphetamine) có trong 9,9074g mẫu dạng tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là 6,7809g.*

*Khối lượng chất ma túy (Methamphetamine) có trong 6,9060g mẫu dạng 70 viên nén của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là 0,9375g.*

*Khối lượng chất ma túy (Methamphetamine) có trong 0,9286g mẫu dạng các mảnh chất bột màu đỏ lẫn màu xanh của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là 0,1064g.*

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: A1 tinh thể đá = 9,8563g; A1 viên nén = 6,7245g và A2 = 0,8652g.

Về nguồn gốc ma túy, TH khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 05/10/2020, Phan Văn TH một mình đi xe khách đến bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì đến nơi, mục đích tìm mua ma túy đem về thành phố Y để bán kiếm chênh lệch. Sau khi đến nơi, TH đi đến 01 quầy hàng nước ở cổng Bến xe Giáp Bát, tại đây TH gặp và mua được từ một người đàn ông tên là Hùng (TH không biết tuổi, địa chỉ của người này) số ma túy đá và ma túy ngựa với tổng giá trị là 4.500.000 đồng, bao gồm: Một hộp 5 ma túy đá (tức là một hộp có khoảng 5g ma túy đá) và 40 viên ma túy ngựa (đều là ma túy tổng H loại Methamphetamine). Sau khi mua được ma túy, TH cất giấu trong người rồi đi xe khách đến thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để gặp bạn. Khi đến Bến xe thành phố Bắc Ninh, TH xuống xe và đi đến quán nước ở cổng Bến xe ngồi uống nước. Tại đây, TH gặp một người thanh niên tên là Tuấn (TH không biết tuổi, địa chỉ của người này), qua nói chuyện, TH biết Tuấn là người chuyên “phách” ma túy (tức là đem các viên ma túy ngựa đi nghiền thành bột, trộn thêm các loại tạp chất khác rồi ép lại thành viên như cũ). Để giảm giá bán ma túy, dễ bán hơn cho các đối tượng nghiện nên TH đem 40 viên ma túy ngựa vừa mua được đưa cho Tuấn và thuê Tuấn đem đi “phách” đóng viên. Tuấn đồng ý, cầm ma túy đi, một lúc sau quay về và trả lại cho TH 70 viên ma túy ngựa cùng số bột vụn ma túy ngựa đựng trong một túi nilon. TH trả cho Tuấn 500.000đ tiền công. Sau đó TH đem số ma túy đá và ma túy ngựa vừa “phách” lại về thành phố Y cất giấu tại phòng trọ. Chiều tối ngày 06/10/2020, TH đi mua thêm phen chua về trộn với gói ma túy đá và đóng gói thành 02 túi nilon rồi cất giấu trong phòng trọ. Đến ngày 07/10/2020, khi TH bị cơ quan Công an bắt quả tang, số ma túy TH mua vẫn còn nguyên, chưa bán được phần nào.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị L trình bày: Chị là vợ của TH, tháng 8/2020 đưa cho TH số tiền 14.000.000đ để mua xe máy BKS: 88F5-019.80, đăng ký chính chủ tên TH, mục đích làm phương tiện đi lại phục vụ việc buôn bán hoa quả của gia đình. Tháng 9/2020, sau khi chị L đến tỉnh Lào Cai để buôn bán, TH ở lại gia đình, không có nhu cầu nên đã bán xe máy trên cho anh Phan Văn H, sinh năm 1988 là em con chú con bác ruột của TH với giá 10.000.000đ, chị cũng đồng ý, Ngày 05/10/2020, TH mượn anh H xe máy

trên để đi lại và bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chỉ đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Phan Văn H trình bày: Anh là với TH là anh em con chú, con bác ruột, ngày 14/9/2020 TH có bán cho anh xe máy BKS: 88F5-019.80 với giá 10.000.000đ, khi mua bán hai bên có lập giấy tờ mua bán và được cả hai vợ chồng TH ký bán, do là mua lại của TH là anh em con chú con bác nên anh chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 05/10/2020 TH mượn lại chiếc xe máy trên để đi con đón con sau đó không thấy quay lại trả xe. Đến ngày 09/10/2020 anh mới biết TH bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với chiếc xe máy mượn của anh. Nay anh đề nghị được trả lại anh chiếc xe máy BKS: 88F5-019.80.

Tại Cáo trạng số: 44/CT-VKSTPVY ngày 25/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y đã truy tố bị cáo Phan Văn TH về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Văn TH khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Vũ Văn TH từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định A1 tinh thể đá = 9,8563g; A1 viên nén = 6,7245g và A2 = 0,8652g và toàn bộ bao gói ghi “Mẫu trả” sau giám định; Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh tím và 20 túi nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng; Trả lại cho Phan Văn TH 1.000.000đ; 01 điện thoại OPPO F9 và 01 điện thoại Nokia 105; 01 căn cước công dân mang tên Phan Văn TH nhưng tạm giữ 1.000.000đ để đảm bảo thi hành án; trả Trả lại anh Phan Văn H 01 xe máy biển kiểm soát 88F5-01980 cùng đăng ký xe là tài sản H pháp của anh H.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Phan Văn TH tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù H với nhau, phù H lời khai của người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 21 giờ 10 phút ngày 07/10/2020, tại khu vực gần vòng xuyến (Km4 Quốc lộ 2B) thuộc khu đô thị Chùa Hà, xã Đình Trung, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Phan Văn TH có hành vi đem theo 01 túi nilon màu xanh - tím bên trong có 02 túi nilon chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng qua giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng 9,9074g, hàm lượng Methamphetamine là 6,7809g; 02 túi nilon bên trong có chứa 30 viên nén (gồm 29 viên nén màu đỏ và 01 viên nén màu xanh) và 40 viên nén (gồm 39 viên nén màu đỏ và 01 viên nén màu xanh) qua giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng 6,9060g, hàm lượng Methamphetamine là 0,9375g; mục đích có đối tượng nghiện nào hỏi mua thì bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc làm nhiệm vụ phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan. Ngày 08/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của TH tại Tổ dân phố Gò Dung, phường Liên Bảo, thành phố Y. Kết quả khám xét thu giữ trong hộp đựng kính mắt để ở cuối giường của TH 01 túi nilon bên trong có chứa các cục chất bột màu đỏ được niêm phong ký hiệu A2, qua giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,9286g, hàm lượng Methamphetamine là 0,1064g, qua điều tra TH khai nhận đây là ma túy TH cất giấu mục đích bán cho đối tượng nghiện để kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy mà Phan Văn TH mua về mục đích bán kiếm lời là 17,7416g ma túy Methamphetamine; hàm lượng chất Methamphetamine là 7,8248g (được cộng theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015).

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Phan Văn TH đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Nội dung điều luật:

*"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường H sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*i) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường H nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2017 bị cáo bị Tòa án Nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hình phạt bổ sung là phạt tiền 16.000.000đ. Tháng 8/2017, TH đã thi hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo chưa được xoá án tích. Do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có bố đẻ là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương khoáng chiến nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, là các căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Năm 2013 bị cáo đã bị Toà án Nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nếu để cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Về hành vi “phách” lại ma túy ngựa và trộn phèn chua vào ma túy đá của Phan Văn TH, quá trình điều tra TH khai nhận thuê đối tượng tên Tuấn ở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đem 40 viên ma túy ngựa trộn thêm phụ gia và đóng viên lại thành 70 viên ma túy và TH mua phèn chua trộn vào ma túy đá, mục đích tăng khối lượng ma túy, giảm giá bán để bán cho các đối tượng nghiện dễ hơn. Tuy nhiên, TH chưa kịp bán ma túy thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy mà TH đã mua và cất giấu. Ma túy là chất gây nghiện bị cấm lưu hành, không phải là tài sản theo quy định của Bộ luật dân sự. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý Phan Văn TH về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi TH thuê Tuấn “phách” lại ma túy ngựa và mua phèn chua trộn vào ma túy đá mục đích tăng khối lượng không thuộc các trường H sản xuất trái phép chất ma túy được quy định chi tiết tại khoản 2.1 mục II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý Phan Văn TH về tội sản xuất trái phép chất ma túy quy định tại điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Đối với những người có liên quan đến vụ án: Đối với người nam giới tên Hùng là người bán ma túy cho TH vào ngày 05/10/2020 tại Bến xe Giáp Bát,

thành phố Hà Nội và người nam giới tên Tuấn là người được TH thuê “phách” lại số ma túy ngửa vào ngày 05/10/2020 tại Bến xe Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, quá trình điều tra TH khai nhận không quen biết, không biết tuổi, địa chỉ cụ thể của người nam giới tên Hùng và Tuấn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực Bến xe Giáp Bát và Bến xe Bắc Ninh nhưng chưa xác định được nhân thân, lý lịch của đối tượng có đặc điểm của những người này. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào rõ xử lý sau.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 88F5-01980 cùng đăng ký xe máy mang tên Phan Văn TH. Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa TH khai chiếc xe máy là do vợ TH đưa tiền cho TH mua, do không có nhu cầu sử dụng nên TH và chị L (vợ TH) đã bán lại cho Phan Văn H là em con chú con bác với TH việc mua bán chiếc xe trên hai bên đều có lập giấy tờ mua bán. Việc TH mượn lại chiếc xe trên để đi lại và sử dụng vào việc phạm tội, H không biết. Do vậy cần trả lại cho Phan Văn H.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định A1 tinh thể đá = 9,8563g; A1 viên nén = 6,7245g và A2 = 0,8652g và toàn bộ bao gói ghi “Mẫu trả” sau giám định, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi nilon màu xanh tím và 20 túi nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000đ; 01 điện thoại OPPO F9 và 01 điện thoại Nokia105; 01 căn cước công dân mang tên Phan Văn TH không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho TH nhưng tạm giữ 1.000.000đ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phan Văn TH 08 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (07/10/2020).

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định A1 tinh thể đá = 9,8563g; A1 viên nén = 6,7245g và A2 = 0,8652g và toàn bộ bao gói ghi “Mẫu trả” sau giám định và 01 túi nilon màu xanh tím và 20 túi nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại anh Phan Văn H 01 xe máy biển kiểm soát 88F5-01980 cùng đăng ký xe.

Trả lại Phan Văn TH số tiền 1.000.000đ; 01 điện thoại OPPO F9; 01 điện thoại Nokia105 và 01 căn cước dân mạng tên Phan Văn TH nhưng tạm giữ số tiền 1.000.000đ để đảm bảo thi hành án.

*(Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Y với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y).*

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Văn TH phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Y;
- Công an thành phố Y;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án thành phố Y;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Văn Tiến**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Sái Văn Trọng Bùi Thị Thu Hằng**

**Đào Văn Tiến**











